

-(으)ㄹ 양으로

với ý định, định là

Nêu mục đích theo văn phong cũ. Cùng chữ 양 như trong -(으)ㄹ 양이면, và cùng cái bày chính tả.

Cách kết hợp

Loại gốc từ	Dạng	Ví dụ
Kết thúc bằng nguyên âm	-ㄹ 양으로	하다 → 할 양으로
Kết thúc bằng phụ âm	-을 양으로	먹다 → 먹을 양으로
Kết thúc bằng ㄹ	không thêm gì	만들다 → 만들 양으로
Chính tả	양, không phải 량	quy tắc âm đầu
Dạng liên quan	-(으)ㄹ 요량으로	cùng nghĩa, phổ biến hơn một chút
Dạng hiện đại tương đương	-(으)려고	놀라게 하려고

Khi nào dùng

Cách kết hợp theo quy tắc chuẩn với dạng rút gọn khi có ㄹ: 만들 다 thành 만들 양으로. 양 là danh từ và có dấu cách.

Về chính tả: từ này đôi khi được viết là 량으로, nhưng chính tả chuẩn yêu cầu 양으로. Sau dấu cách, ㄹ đầu từ thành ㅇ, như trong 양심 và 요리.

Mệnh đề đầu nêu một ý định có trong lúc hành động: 놀라게 할 양으로 뒤에서 다가갔다. Mục đích thường mang tính riêng tư — điều người hành động nghĩ trong đầu, không phải điều được tuyên bố.

Văn phong mang tính văn chương và hơi cũ. Tiếng Hàn hiện đại nói -(으)려고 hoặc -(으)ㄹ 생각으로.

Ví dụ trong câu

- 1 놀라게 할 양으로 뒤에서 살며시 다가갔다.
Định làm anh ấy giật mình, cô ấy rón rén tiến lại từ phía sau.
- 2 잠시 쉴 양으로 나무 그늘에 앉았다.
Định nghỉ một lát, anh ấy ngồi xuống dưới bóng râm.
- 3 기어이 이길 양으로 밤새 준비했다.
Quyết tâm giành chiến thắng, anh ấy chuẩn bị suốt đêm.
- 4 몰래 빠져나갈 양으로 뒷문을 샅폈다.
Định lén đi không ai hay, anh ấy liếc nhìn cửa sau.
- 5 직접 만들 양으로 재료부터 사 모았다.
Định tự tay làm, anh ấy bắt đầu đi mua nguyên liệu.
- 6 환심을 살 양으로 온갖 선물을 보냈다.
Mong được lòng, anh ấy gửi đủ loại quà.

So sánh với

-(으)ㄹ 양이면
Cùng danh từ 양, cấu trúc khác. 양이면 đặt ý định làm điều kiện; 양으로 nêu nó như mục đích đằng sau một hành động.
기왕 할 양이면 제대로 해라. (nếu đã định làm) / 놀라게 할 양으로 다가갔다. (với ý định)

-(으)려고
Dạng hiện đại tương đương, dùng được ở mọi nơi. 양으로 khiến câu mang tính văn chương hoặc cổ.
놀라게 하려고 다가갔다. (hiện nay) / 놀라게 할 양으로 다가갔다. (văn xuôi cũ)

-(으)ㄹ 요량으로
Rất gần, và phổ biến hơn một chút. 요량 mang chút sắc thái tính toán, như đã tính trước điều gì đó.
쉴 양으로 앉았다. / 쉴 요량으로 앉았다.

Lưu ý

- ✗ 놀라게 할 량으로 다가갔다.
○ 놀라게 할 양으로 다가갔다.
Chính tả chuẩn viết 양 ở đây. ㄹ đầu từ thành ㅇ sau dấu cách, như trong 양심 và 요리.
- ✗ 직접 만들들 양으로 재료를 샀다.
○ 직접 만들 양으로 재료를 샀다.
Gốc từ kết thúc bằng ㄹ đã có sẵn ㄹ, giống như 만들 거예요 và 만들 뿐이다.
- ✗ 야, 쉴 양으로 앉았어.
○ 야, 좀 쉬려고 앉았어.
양으로 mang tính văn chương và cũ. Trong hội thoại, người ta nói -(으)려고.